

Số: 41/CBTT/2026

Phú Lợi, ngày 12 tháng 10 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Mã chứng khoán: BWE
- Địa chỉ: Số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 02743 824245 Fax: 02743 897722

2. Nội dung thông tin công bố: Đính chính nội dung trong bản CBTT số 34/CBTT/2026 ngày 21/09/2026 - Báo cáo Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 318/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/06/2026)

Lý do đính chính: Do sơ suất trong việc tổng hợp số liệu

STT	Công bố thông tin tại Mục	Nội dung đã công bố thông tin	Nội dung điều chỉnh	Ghi chú	Tại trang số
1	IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	3. Tổng chi phí: 440.600.000 đồng. - Chi phí chuyển khoản tiền mua chứng khoán của cổ đông (VSD): 1.100.000 đồng	3. Tổng chi phí: 440.500.000 đồng. - Chi phí chuyển khoản tiền mua chứng khoán của cổ đông (VSD): 1.000.000 đồng	Thay thế	3
		4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.162.039.349.000 đồng.	4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.162.039.449.000 đồng.	Thay thế	3
2	V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN 1. Cơ cấu vốn 2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn	1. Cổ đông lớn: 162.682.542 cp; tỷ lệ: 64,72% 2. Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết: 88.664.479 cp, tỷ lệ 35,28% 3. Công ty cổ phần Xây lắp – Điện Biwase – Số cổ phần sở hữu: 25.882.542 cp, chiếm tỷ lệ 10,3%	1. Cổ đông lớn: 158.269.132 cp; tỷ lệ: 62,97% 2. Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết: 93.077.889 cp , tỷ lệ 37,03% 3. Công ty cổ phần Xây lắp – Điện Biwase – Số cổ phần sở hữu: 21.469.132 cp, chiếm tỷ lệ 8,54%	Thay thế	4

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/10/2026 tại đường dẫn: www.biwase.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

- Tài liệu đính kèm/

Tài liệu liên quan đến việc CBTT /

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dương Anh Thư

Số: 1101 /TCTBWE-KH

Phú Lợi, ngày 21 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 318/GCN-UBCK do Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/06/2026)

Kính gửi:

**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)**

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): **Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương**
2. Tên viết tắt: **BIWASE**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 11, đường Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam**
4. Số điện thoại: **(0274) 3835679** Số fax: **(0274) 3827738**
Website: <https://biwase.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: **2.199.286.440.000 đồng (bằng chữ: Hai nghìn một trăm chín mươi chín tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).**
6. Mã cổ phiếu: **BWE**
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương. Số tài khoản: 6500000105.**
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 07/02/2006 và Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 18/07/2025.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): **Không áp dụng.**

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương**
2. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: **31.418.377 cổ phiếu, trong đó:**
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: **31.418.377 cổ phiếu;**
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: **0 cổ phiếu.**
4. Giá chào bán: **37.000 đồng/cổ phiếu.**
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: **1.162.479.949.000 đồng, trong đó:**

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 1.162.479.949.000 đồng;

- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:

- Thời gian đăng ký mua và nộp tiền của cổ đông hiện hữu: Từ ngày 06/08/2026 đến ngày 07/09/2026.

- Thời gian đăng ký mua và nộp tiền đối với số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán cho các nhà đầu tư khác: Từ ngày 15/09/2026 đến ngày 21/09/2026.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 21/09/2026.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến từ tháng 10/2026 sau Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương hoàn tất đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ⁽¹⁾

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối ⁽³⁾
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (6)-(7)	(9)=(3)-(5)	(10)
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	37.000	31.418.377	24.791.283	24.791.283	1.677	1.677	0	6.627.094	78,91%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	37.000	6.627.094	6.627.094	6.627.094	12 ⁽²⁾	12	0	0	21,09%
Tổng số	37.000	31.418.377	31.418.377	31.418.377	1.683	1.683	0	6.627.094	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	37.000	30.669.945	30.881.259	30.881.259	1.622	1.622	0	0	99,79%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	37.000	748.432	537.118	537.118	61	61	0	0	0,21%
Tổng số	37.000	31.418.377	31.418.377	31.418.377	1.683	1.683	0	0	100%

(1) Số liệu Công ty tự tổng hợp căn cứ theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền VNEXRTVSD019848/VSDBWEXX ngày 11/09/2026 do VSDC cấp (đối với cổ phiếu đã lưu ký) và đăng ký mua cổ phần của cổ đông chưa lưu ký nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của Công ty.

(2) Trong 12 Nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết có 06 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu của Công ty, do đó Tổng Số nhà đầu tư đăng ký mua của đợt phát hành là 1.683 nhà đầu tư.

(3) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối được tính là Số cổ phiếu được phân phối (cột 5) chia cho Tổng số cổ phiếu chào bán (31.418.377 cổ phiếu).

1. Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có.

2. Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán: được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm.

Các nhà đầu tư trên không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 31.418.377 cổ phiếu, tương ứng 100 % tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 31.418.377 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.162.479.949.000 đồng, trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 1.162.479.949.000 đồng;
- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.

Ghi chú:

Số dư tiền thể hiện trên Văn bản xác nhận ngày 21/09/2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương về việc xác nhận số dư tài khoản phong tỏa tại ngày 21/09/2026 là 1.162.478.937.695 đồng, khoản chênh lệch (1.011.305) đồng so với số tiền thu được từ đợt chào bán nêu trên là do các nguyên nhân sau:

- + *Số dư đầu kỳ (ngày 06/08/2026) là 0 đồng;*
- + *Lãi phát sinh trên tài khoản trong kỳ là: 154.695 đồng;*
- + *Phí chuyển khoản từ tài khoản của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Công ty (VSDC đã khấu trừ phí chuyển tiền khi chuyển tiền đặt mua cổ phiếu): 1.100.000 đồng;*
- + *Phí quản lý tài khoản phát sinh trên tài khoản trong kỳ là 66.000 đồng;*

3. Tổng chi phí: 440.500.000 đồng (*)

- Phí tư vấn phát hành: 350.000.000 đồng.
- Phí kiểm toán vốn: 28.000.000 đồng
- Phí cấp phép chào bán thêm chứng khoán ra công chúng: 25.000.000 đồng
- Chi phí chuyển khoản tiền mua chứng khoán của cổ đông (VSD): 1.000.000 đồng .
- Chi phí chốt danh sách cổ đông: 10.500.000 đồng.
- Chi phí đăng báo thực hiện CBTT: 26.000.000 đồng.

() Chi phí của đợt chào bán không bao gồm thuế GTGT phải trả.*

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.162.039.449.000 đồng.

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN ⁽⁴⁾

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	3.320	251.347.021	2.513.470.210.000	100%
1	Trong nước	3.201	245.570.878	2.455.708.780.000	97,70%
1.1	Nhà nước	1	42.750.000	427.500.000.000	17,01%
1.2	Tổ chức	32	141.178.417	1.411.784.170.000	56,17%
1.3	Cá nhân	3.168	61.642.461	616.424.610.000	24,52%
2	Nước ngoài	119	5.776.143	57.761.430.000	2,30%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	33	4.310.493	43.104.930.000	1,71%
2.2	Cá nhân	86	1.465.650	14.656.500.000	0,58%
	Tổng cộng (1 + 2)	3.320	251.347.021	2.513.470.210.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác	3.320	251.347.021	2.513.470.210.000	100%
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	3	158.269.132	1.582.691.320.000	62,97%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.317	93.077.889	930.778.890.000	37,03%
	Tổng cộng (1+2 + 3)	3.320	251.347.021	2.513.470.210.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP	3700145020	42.750.000	17,01%
2	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	3702226772	94.050.000	37,42%
3	Công ty cổ phần Xây lắp – Điện Biwase	3702915564	21.469.132	8,54%
	Tổng cộng		158.269.132	62,97%

(4) Cơ cấu vốn và Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn được Công ty tự tổng hợp căn cứ theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền số VNEXRTVSDB019848/VSDBWEXX ngày 27/07/2026 do VSDC cấp và kết quả thực hiện chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty.

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 48/NQ-HĐQT ngày 02/07/2026 về việc Thông qua việc triển khai phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
3. Công văn số 822/TCTBWE-KH ngày 08/7/2026 của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (mã chứng khoán: BWE) v/v điều chỉnh thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu trong Thông báo số 799/TCTBWE-KH ngày 06/7/2026
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 63/NQ-HĐQT ngày 11/09/2026 về việc Thông qua kết quả thực hiện chào bán cổ phần và phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 65/NQ-HĐQT ngày 14/09/2026 về việc Thông qua danh sách nhà đầu tư được phân phối số cổ phần chưa phân phối hết trong đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu;
5. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 71/NQ-HĐQT ngày 21/09/2026 về việc Thông qua kết quả phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng và kết thúc đợt phát hành tăng vốn điều lệ;

Phủ Lợi, ngày 11 tháng 09 năm 2026

**CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY
NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thiên

Phụ lục 01: Danh sách các Nhà đầu tư được phân phối số cổ phần còn lại chưa phân phối hết trong đợt chào bán cho CĐHH (Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 71/NQ-HĐQT ngày 21/09/2026)

TT	Tên nhà đầu tư	NNB/NCLQ NNB	Số CCCD	Số CP sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày ĐKKC phân bổ quyền mua)	Số CP đã thực hiện quyền (Đợt 1)	Số CP còn lại được phân phối (Đợt 2)	Giá chào bán	Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán			Số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán
								Tổng số cổ phần được phân phối trong đợt chào bán này (Đợt 1+ Đợt 2)	Tỷ lệ được phân phối trong đợt chào bán nay (%)	Tỷ lệ được phân phối trong các đợt phát hành khác trong 12 tháng gần nhất		
I	Nhà đầu tư mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (12 Nhà đầu tư trong nước)											
1	Nguyễn Văn Thiên		074057000194	10.216.212	1.459.458	187.000	37.000	1.646.458	5,24%	-	11.862.670	4,72%
2	Ngô Văn Lui		74067000215	22.778	3.254	30.000	37.000	33.254	0,11%	-	56.032	0,02%
3	Mai Song Hào		070081004389	86.754	12.393	30.000	37.000	42.393	0,13%	-	129.147	0,05%
4	Nguyễn Thị Mộng Thường		074185000323	5.700	814	10.000	37.000	10.814	0,03%	-	16.514	0,01%
5	Phạm Thị Tuyết Mai	-	074183000281	40.506	5.786	10.000	37.000	15.786	0,05%	-	56.292	0,02%
6	Nguyễn Tường Huy	-	001202002334	0	-	100.000	37.000	100.000	0,32%	-	100.000	0,04%
7	Phan Hùng Anh	-	034069007868	0	-	100.000	37.000	100.000	0,32%	-	100.000	0,04%
8	Nguyễn Ngọc Toàn	-	079083031800	0	-	6.000.000	37.000	6.000.000	19,10%	-	6.000.000	2,39%
9	Phạm Thúy Kiều	-	074180000253	18.461	2.637	50.000	37.000	52.637	0,17%	-	71.098	0,03%
10	Vũ Thị Hải Ngọc	-	064188005803	0	-	100.000	37.000	100.000	0,32%	-	100.000	0,04%
11	Nguyễn Chất Phát	-	070089002864	0	-	5.000	37.000	5.000	0,02%	-	5.000	0,00%

TT	Tên nhà đầu tư	NNB/NCLQ NNB	Số CCCD	Số CP sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày ĐKCC phân bổ quyền mua)	Số CP đã thực hiện quyền (Đợt 1)	Số CP còn lại được phân phối (Đợt 2)	Giá chào bán	Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán			Số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán
								Tổng số cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này (Đợt 1+ Đợt 2)	Tỷ lệ được phân phối trong đợt chào bán này (6)	Tỷ lệ được phân phối trong các đợt phát hành khác trong 12 tháng gần nhất		
12	Đỗ Minh Tuấn	-	074084000207	0	-	5.094	37.000	5.094	0,02%	-	5.094	0,00%
	Tổng cộng			10.390.411	1.484.342	6.627.094		8.111.436	25,82%		18.501.847	7,36%
II Người có liên quan của Nhà đầu tư mua cổ phiếu còn lại												
1	Nguyễn Thị Ngọc Thanh (Con ông Nguyễn Văn Thiên)	Phó TGĐ kiêm GDTC	074186000264	1.243.000	177.571	-	37.000	177.571	0,57%	-	1.420.571	0,49%
2	Nguyễn Thành Đông (Con rể ông Nguyễn Văn Thiên)		074086000768	12.000	1.714	-	37.000	1.714	0,01%	-	13.714	0,005%
III	Thông tin về nhà đầu tư mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất: Trong 12 tháng gần nhất, Công ty không thực hiện đợt chào bán, phát hành nào khác.											

(5) Tỷ lệ được phân phối trong đợt chào bán này được tính là Tổng số cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này chia cho Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (31.418.377 cổ phiếu).

(6) Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán được tính là Số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán chia cho Tổng số lượng cổ phiếu sau chào bán (251.347.021 cổ phiếu).